TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G
Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 11-01-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Do;
Ông Lưu Thông.
- Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Thạch - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Qu định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 và Qu định hoãn phiên tòa số 47/2022/HSST–QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; sinh năm 1995, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 1, xã Chư Á, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Bá Qu và bà Dương Thị V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự - ngày 14/3/2021, có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn Blo, xã A Dơk, huyện Đ, tỉnh G đến ngày 08/10/2021, bị Công an huyện Đ, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng đã chấp hành xong ngày 14/10/2021; nhân thân: Ngày 15/12/2015, có hành vi cùng đồng phạm Buôn lậu tại Cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 29/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng (theo Bản án số 19/2016/HSST- đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh G. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 2002. Trú tại: Thôn 5, xã An Phú, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Anh Lê Hữu D, sinh năm 2001. Trú tại: Thôn 1, xã Tân Bình, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn Cây Điệp, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

4. Anh Phan Văn HO, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn Cầu Vàng, xã K'Dang, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

5. Bà Dương Thị V, sinh năm 1973 và ông Nguyễn Bá Qu, sinh năm 1968. Cùng trú tại: Thôn 1, xã Chư Á, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 31/12/2021, bà Dương Thị V bán quán tạp hóa tại thôn Blo, xã ADơk, huyện Đ, tỉnh G điện thoại cho Nguyễn Văn L (là con ruột) vào trông quán và bán hàng thay mình. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở Lê Thị Mỹ H (là bạn gái của L) đi từ xã Chư Á, thành phố P, tỉnh G đến thôn Blo, xã A Dơk, huyện Đ, tỉnh G để trông quán và bán hàng thay bà V. Khi đến quán H chở bà V về nhà tại xã Chư Á, thành phố P, tỉnh G, rồi H về nhà của mình chở cháu Lê Bảo Khang (sinh năm 2019, là con của H) vào trong quán chơi cùng L. Đến khoảng hơn 11 giờ ngày 31/12/2021, Lê Hữu D và Trần Văn Q đến quán gặp L. Tại đây, D hỏi L: *"Có nồi không"* tức là (Có nỏ thủy tinh sử dụng ma túy không) thì L lấy một đoạn ống thủy tinh rồi dùng khò ga (bình ga mini, đầu khò) thổi thành nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy, D tiếp tục hỏi L: *"Có đồ không, để cho cái ba"* (tức là có ma túy không bán cho ba trăm ngàn đồng), L trả lời: *"Đợi xíu"*. Sau đó, L điện thoại cho một phụ nữ tên Xu Xu ở thành phố P (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chỗ ở) hỏi: *"Có đồ không"* tức là (có ma túy bán không), người phụ nữ trả lời *"Có"* và hẹn gặp L tại khu vực chợ Trà Bá, thành phố P, tỉnh G. Sau khi điện thoại xong L nhận được tin nhắn của Phan Văn HO có địa chỉ Facebook tên HO Văn Phan nhắn qua ứng dụng Mesenger hỏi: *"Còn không anh để cho em cái ba, tai nạn đau quá chơi đỡ"* tức là (còn ma túy không anh bán cho em 300.000 đồng), sau một lúc nói chuyện qua lại, L trả lời: *"Ok e"* tức là đồng ý. D đưa cho L 300.000 đồng để mua ma túy của L, sau khi nhận tiền L rủ D đi thành phố P, D đồng ý. L điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số, xe L mượn của bạn tên Việt) chở D đi đến đường Trường Chinh và dừng xe phía trước khu

vực chợ Trà Bá, thành phố P, L xuống xe đi bộ qua gặp một người phụ nữ mua 500.000 đồng ma túy đá, còn D ngồi trên xe chờ L.

Sau khi mua được ma túy L chở D về quán tại thôn Blo, xã A Dơk, huyện Đ, tỉnh G. Khi về quán L ngồi ở phía ngoài rồi lấy chai nhựa, nỏ thủy tinh và ống hút làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi làm xong dụng cụ L cầm vào phòng ngủ của quán lấy một ít ma túy ra đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng với D, Q và H sử dụng, số còn lại L chia nhỏ thành 03 phần, một phần đựng vào gói nilon trong suốt, 02 phần đựng vào hai đoạn ống hút được hàn kín hai đầu. L đưa cho D (bán cho D) một đoạn ống hút bên trong có ma túy được gắn kín hai đầu, một đoạn ống hút bên trong có ma túy L cất vào túi quần của L, còn gói nilon L cất vào túi xách. Mỗi người hút được khoảng 04 đến 05 hơi thì hết ma túy trong nỏ thủy tinh, D với Q đi về, trên đường đi D làm rơi đoạn ống hút đựng ma túy mà D và Q mua của L; còn L với H ở lại trông quán và bán hàng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, HO nhắn tin cho L qua ứng dụng Messenger nhờ bạn đến gặp L để lấy giùm ma túy, L nhắn lại hỏi: *"Như thế rồi ai đưa tiền cho anh hay như thế nào"* thì HO trả lời: *"Để em đưa tiền cho bạn em lên lấy"*. Sau đó, HO nhờ Đỗ Quốc Thái, là bạn của HO đến gặp L để mua ma túy cho HO.

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 31/12/2021, Đỗ Quốc Thái đi đến gặp L tại quán bán hành tạp hóa thuộc thôn Blo, xã A Dơk, huyện Đ, tỉnh G, khi gặp L, Thái nói: *"Lấy đồ cho HO"* tức là (lấy ma túy) và Thái đưa cho L một tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng, L cầm tiền và nói: *"Chờ xíu",* L chưa kịp giao ma túy cho Thái thì bị Công an huyện Đ, tỉnh G phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn L.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tạm giữ trong túi quần bên trái phía trước của L đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu vàng- đỏ được hàn kín hai đầu, có kích thước (03x01)cm, L khai bên trong đựng ma túy đá; (đã được niêm phong theo quy định)

- Tạm giữ trong túi xách L đang đeo trên người 01 gói nilon trong suốt bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể, kích thước (2,3x1,9)cm, L khai là ma túy đá; (đã được niêm phong theo quy định)

- Tạm giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa trong suốt dài 20cm, nắp chai màu đỏ, phía trên nắp chai gắn 01 nỏ thủy tinh và ống hút) được đựng trong túi xách treo trên tường phía đầu giường phòng ngủ của quán; (đã được niêm phong theo quy định)

- Tạm giữ trong túi quần phía sau của L đang mặc số tiền 1.104.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng.

- Tạm giữ của L 02 điện thoại di động gồm: (01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, số Imei: 359002099212659 và điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A02s số seri R9JR506VM1W màu xanh dương).

- Tạm giữ của L 01 bình ga mi ni nhãn hiệu IKURA, kích thước (17,8x6,2)cm và 01 đoạn ống kim loại, dài 17,8cm, phần to nhất của ống rộng 02cm, một đầu ống có nắp nhựa màu đỏ.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Văn L, Lê Thị Mỹ H, Lê Hữu D và Trần Văn Q dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Theo Kết luận giám định số 07/KLGĐ ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận:

+ Chất màu trắng dạng tinh thể trong gói nilon trong suốt và trong đoạn ống nhựa niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,2369 gam.

+ Chất màu nâu, xám bám dính trong ống (nỏ) thủy tinh niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do mẫu ít không cân được khối lượng.

Quá trình điều tra xác định:

Đối với 01 ống nhựa màu vàng-đỏ được hàn kín hai đầu, có kích thước (03x01)cm; 01 gói nilon trong suốt bên trong đựng chất màu trắng dạng tinh thể, kích thước (2,3x1,9)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: một chai nhựa trong suốt dài 20cm, nắp chai màu đỏ, phía trên nắp chai gắn 01 nỏ thủy tinh và ống hút). Những vật chứng trên sau giám định đã được niêm phong theo quy định chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Đối với 01 bình ga mi ni nhãn hiệu IKURA, kích thước (17,8x6,2)cm và 01 đoạn ống kim loại, dài 17,8cm, phần to nhất của ống rộng 02cm, một đầu ống có nắp nhựa màu đỏ và số tiền 500.000 đồng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A02s số seri R9JR506VM1W thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị V, ngày 31/12/2021 L sử dụng điện thoại gọi cho đối tượng Xu Xu để mua ma túy thì bà V không biết, chiếc điện thoại trên có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Đối với 01 điện thoại Nokia, số Imei: 359002099212659 đã bị hư hỏng thuộc sở hữu của Nguyễn Văn L và số tiền 604.000 đồng thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị V không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra Qu định trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với xe mô tô mà Nguyễn Văn L sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra bị cáo L khai mượn của bạn tên Việt ở xã Biển Hồ, không biết nhân thân, lai lịch, chỗ ở nên không có cở sở để làm rõ và tạm giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của bị cáo như trên. Bị cáo không đồng ý về hành vi của đối tượng Lê Hữu D như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo đồng ý với Bản kết luận giám định số 07/KLGĐ ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh G và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội:*"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 08 (*tám*) năm đến 09 (*chín*) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 08 (*tám*) năm đến 09 (*chín*) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội từ 16 (*mười sáu*) năm đến 18 (*mười tám*) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

01 bình ga mini, nhãn hiệu IKURA, kích thước (17,8 x 6,2)cm và 01 đoạn ống kim loại, dài 17,8cm, phần to nhất của ống rộng 02cm, một đầu ống có nắp nhựa màu đỏ.

01 túi xách màu đen (cũ, bên trong bị rách), loại túi đeo chéo, kích thước (32 x 20)cm, trên mặt túi có chữ BAODIDAISHU.

01 phong bì niêm phong dạng bì thư công văn (ký hiệu số 01) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G. Bì niêm phong có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ ghi số 07/PC09 ngày 07/01/2022. Tại các mép dán có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "*Công an tỉnh G *Phòng Kỹ thuật hình sự*"; có các chữ ký mang tên Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà và Bùi Đức Ngụ.

01 phong bì niêm phong dạng bì thư công văn (ký hiệu số 02) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G. Bì niêm phong có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ ghi số 07/PC09 ngày 07/01/2022. Tại các mép dán có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "*Công an tỉnh G *Phòng Kỹ thuật hình sự*"; có các chữ ký mang tên Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà và Bùi Đức Ngụ.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A02s, số seri R9JR506VM1W, màu xanh đen cho bà Nguyễn Thị V.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L không đồng ý với Qu định truy tố của Viện kiểm sát về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Lê Hữu D và đề nghị khởi tố hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của đối tượng Lê Hữu D đồng phạm với bị cáo L. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý về hành vi phạm hai tội như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không đồng ý về hành vi của đối tượng Lê Hữu D và đề nghị khởi tố hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của đối tượng Lê Hữu D đồng phạm với bị cáo L.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Qu định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Qu định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Qu định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 31/12/2021 tại quán bán hàng tạp hóa của gia đình Nguyễn Văn L thuộc làng Blo, xã ADơk, huyện Đ, tỉnh G, Nguyễn Văn L đã có hành vi bán chất ma túy loại Methamphetamine cho nhiều người (02 người), tàng trữ 0,2369 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán; cung cấp chất ma túy, chuẩn bị dụng

cụ và địa điểm cho nhiều người khác (ba người) sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội:*"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đối với Lê Hữu D quá trình điều tra D khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 31/12/2021, tại quán tạp hóa của gia đình L thuộc thôn Blo, xã A Dơk, huyện Đ, tỉnh G, D và Q đã mua của Nguyễn Văn L 300.000 đồng ma túy, mục đích mua về sử dụng; khoảng 13 giờ 30 ngày 13/12/2021, tại quán tạp hóa của Nguyễn Văn L, cùng với Nguyễn Văn L, Trần Văn Q và Lê Thị Mỹ H sử dụng trái phép chất ma túy, nguồn gốc ma túy do L cung cấp, bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của L.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L khai cùng với D góp tiền đi mua ma túy của đối tượng "Xu Xu" ở khu vực chợ Trà Bá, thành phố P, tỉnh G, khi về quán tạp hóa của gia đình L sử dụng trái phép chất ma túy cùng với D, Trần Văn Q và Lê Thị Mỹ H thì L là người chuẩn bị địa điểm, công cụ để sử dụng và D là người mang nỏ thủy tinh để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra D khai không biết L đi mua ma túy, không góp tiền cùng L mua ma túy về sử dụng chung và nỏ thủy tinh các đối tượng sử dụng ma túy không phải của D mang đến nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với Lê Hữu D về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an huyện Đ đã ra Qu định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với Trần Văn Q và Lê Thị Mỹ H, quá trình điều tra Q và H khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 31/12/2021, tại quán tạp hóa của gia đình Nguyễn Văn L thuộc thôn Blo, xã A Dơk, huyện Đ, tỉnh G đã sử dụng ma túy cùng L và D; nguồn gốc ma túy và công cụ, địa điểm sử dụng ma túy là do L cung cấp. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q và H không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đ đã ra Qu định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với Phan Văn HO là người đặt vấn đề mua ma túy của Nguyễn Văn L, khi L đồng ý bán ma túy thì HO đã nhờ Đỗ Quốc Thái đi lấy ma túy giùm, việc Thái chưa nhận được ma túy từ L giao là ngoài ý muốn của HO. Tuy nhiên, HO chưa mua được ma túy và chưa sử dụng trái phép chất ma túy nên chưa đủ cơ sở để xử lý là có cơ sở.

Đối với Đỗ Quốc Thái là người được Phan Văn HO nhờ đến gặp L để lấy ma túy do HO mua của L, việc Thái chưa nhận được ma túy là ngoài ý muốn của Thái. Tuy nhiên, Thái chưa nhận được ma túy nên chưa đủ cơ sở để xử lý là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên "Xu Xu" theo lời khai của L là người đã cung cấp (bán ma túy) cho L; quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Đ đã phối hợp Công an phường Trà Bá, thành phố P, tỉnh G để xác minh làm rõ đối tượng nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, chỗ ở của đối tượng, khi nào xác định được sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô mà Nguyễn Văn L sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra bị cáo L khai mượn của bạn tên Việt ở xã Biển Hồ, không biết nhân thân, lai lịch, chỗ ở nên không có cở sở để làm rõ và tạm giữ, khi nào xác định được sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[3] Những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan nhằm xác định tội phạm và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân xấu: ngày 08/10/2021, bị Công an huyện Đ, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn Blo, xã A Dơk, huyện Đ, tỉnh G đã chấp hành xong ngày 14/10/2021 (chưa được xóa tiền sự); Ngày 15/12/2015, có hành vi cùng đồng phạm Buôn lậu tại Cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến ngày 29/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng (theo Bản án số 19/2016/HSST- đã được xóa án tích)

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đại diện viện kiểm sát ghi nhận tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L chưa thành khẩn khai báo, chưa ăn năn hối cải về hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Lê Hữu D, khai báo quanh co, chối tội làm ảnh hưởng đến thời hạn điều tra khởi tố và xét xử nên Đại diện viện kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày 29/8/2022 bị cáo L không thừa nhận có thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Lê Hữu D. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo L để thể hiện sự kHn hồng của pháp luật.

Về hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn L là thanh niên có sức khỏe, có nghề nghiệp ổn định nhưng bị cáo đã đi vào con đường nghiện ngập sử dụng ma túy, bản thân bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, nó là tác nhân gây nguy hại

lớn cho sức khoẻ của con người khi sử dụng, người dùng sẽ gặp ảo giác, hủy hoại trí óc và cơ thể nếu ai nghiện ngập nó. Hành vi đó bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, gieo rắc và phát tán chất ma tuý cho mọi người. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn L không có tài sản riêng, không đảm bảo thi hành án đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

01 bình ga mini, nhãn hiệu IKURA, kích thước (17,8 x6,2)cm và 01 đoạn ống kim loại, dài 17,8cm, phần to nhất của ống rộng 02cm, một đầu ống có nắp nhựa màu đỏ; 01 túi xách màu đen (cũ, bên trong bị rách), loại túi đeo chéo, kích thước (32x20)cm, trên mặt túi có chữ BAODIDAISHU; 01 phong bì niêm phong dạng bì thư công văn (ký hiệu số 01) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G. Bì niêm phong có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ ghi số 07/PC09 ngày 07/01/2022. Tại các mép dán có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "*Công an tỉnh G *Phòng Kỹ thuật hình sự*"; có các chữ ký mang tên Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà và Bùi Đức Ngụ; 01 phong bì niêm phong dạng bì thư công văn (ký hiệu số 02) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G. Bì niêm phong có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ ghi số 07/PC09 ngày 07/01/2022. Tại các mép dán có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "*Công an tỉnh G *Phòng Kỹ thuật hình sự*"; có các chữ ký mang tên Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà và Bùi Đức Ngụ.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A02s, số seri R9JR506VM1W, màu xanh đen thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị V, ngày 31/12/2021 L sử dụng điện thoại gọi cho đối tượng Xu Xu để mua ma túy thì bà V không biết, nên trả lại cho bà Nguyễn Thị V.

[6] *Về án phí*:

Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QU ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ Điều 47; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; 135; 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị Qu số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn L 08 (*tám*) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Bị cáo Nguyễn Văn L 08 (*tám*) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Tổng hợp hình phạt của hai tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy".* Thì bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 16 (*mười sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 31/12/2021).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Về vật chứng: Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

01 bình ga mini, nhãn hiệu IKURA, kích thước (17,8 x6,2)cm và 01 đoạn ống kim loại, dài 17,8cm, phần to nhất của ống rộng 02cm, một đầu ống có nắp nhựa màu đỏ;

01 túi xách màu đen (cũ, bên trong bị rách), loại túi đeo chéo, kích thước (32x20)cm, trên mặt túi có chữ BAODIDAISHU;

01 phong bì niêm phong dạng bì thư công văn (ký hiệu số 01) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G. Bì niêm phong có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ ghi số 07/PC09 ngày 07/01/2022. Tại các mép dán có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "*Công an tỉnh G *Phòng Kỹ thuật hình sự*"; có các chữ ký mang tên Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà và Bùi Đức Ngụ;

01 phong bì niêm phong dạng bì thư công văn (ký hiệu số 02) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G. Bì niêm phong có đặc điểm: mặt trước có dòng chữ ghi số 07/PC09 ngày 07/01/2022. Tại các mép dán có đóng dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung "*Công an tỉnh G *Phòng Kỹ thuật hình sự*"; có các chữ ký mang tên Võ Đình Tài, Bùi Sỹ Thà và Bùi Đức Ngụ.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng. tại tài khoản số 5012203000016, chủ tài khoản là Công an huyện Đ, tỉnh G thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Đ Đông G, nội dung thanh toán: NT VAT

CHUNG VU AN NGUYEN VAN L CÓ HANH VI MUA BAN VÀ TO CUC SU DUNG TRAI PHEP CHAT MA TUY, thể hiện tại Lệnh thanh toán ngày 03/8/2022.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A02s, số seri R9JR506VM1W, màu xanh đen cho bà Nguyễn Thị V.

Theo Biên bản V/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/8/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh G.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/01/2023), bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Thơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**